BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

----------oo0oo----------

PHẠM THỊ TUYẾT TRINH

VAI TRÒ CỦA TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI TRONG CƠ CHẾ DẪN TRUYỀN CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng
Mã số: 62.34.02.01

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
1. PGS.,TS. Nguyễn Thị Nhung
2. PGS.,TS. Hạ Thị Thiều Dao

TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên là: Phạm Thị Tuyết Trinh

Sinh ngày: 21 tháng 09 năm 1984 – tại: Cần Thơ

Hiện công tác tại: trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh

Là học viên nghiên cứu sinh khóa 16 của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Mã số NCS:

Cam đoan luận án: Vai trò của tỷ giá hối đoái trong cơ chế dẫn truyền chính sách tiền tệ Việt Nam.

Chuyên ngành: Kinh tế Tài chính Ngân hàng; Mã số: 62.34.02.01

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.,TS. Nguyễn Thị Nhung
2. PGS.,TS. Hạ Thị Thiều Dao

Luận án này là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các kết quả nghiên cứu có tính độc lập riêng, không sao chép bất kỳ tài liệu nào và chưa được công bố toàn bộ nội dung này bất kỳ ở đâu; các số liệu, các nguồn trích dẫn trong luận án được chú thích nguồn gốc rõ ràng, minh bạch.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan danh dự của tôi.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2013

Người viết

PHẠM THỊ TUYẾT TRINH

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tiếng Anh	Tiếng Việt
ADF	Augmented Dickey-Fuller	
AM	Arithmetic Mean	Trung bình đại số
BIS	Bank of International Settlement	Ngân hàng Thanh toán Quốc tế
CSTT		Chính sách tiền tệ
ECB	European Central Bank	Ngân hàng Trung ương Châu Âu
ERPT	Exchange rate pass-through	Trung chuyển biến động tỷ giá
FED	Federal Reserve Bank	Ngân hàng Dự trữ Liên bang
GDP	Gross Domestic Product	Tổng thu nhập quốc nội
GSO	General Statistics Office	Tổng cục Thống kê
HP	Hodrick Prescott	
IFS	International Financial Statistics	Thống kê Tài chính Quốc tế
IMF	International Monetary Fund	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
JPY	Japanese Yen	Yên Nhật
MCI	Monetary Condition Index	Chỉ số điều kiện tiền tệ
MTM	Monetary Transmission Mechanism	Cơ chế dẫn truyền chính sách tiền tệ
NEER	Nominal Effective Exchange Rate	Tỷ giá danh nghĩa đa phương
NER	Nominal Exchange Rate	Tỷ giá danh nghĩa
NHNN		Ngân hàng Nhà nước
NHTM		Ngân hàng thương mại
NHTW		Ngân hàng trung ương
OLS	Odinary Least Square	Bình phương thông thường bé nhất
PP	Phillips-Perron	
REER	Real Effective Exchange Rate	Tỷ giá thực đa phương
RVAR	Reduced form VAR	Tự hồi qui vectơ dạng rút gọn
SVAR	Structural Vector Autoregression	Tự hồi qui vectơ dạng cấu trúc
USD	United State Dollar	Đô la Mỹ

VAR	Vector Autoregression	Tự hồi qui vectơ
VND	Vietnam Dong	Đồng Việt Nam
WTO	World Trade Organization	Tổ thức Thương mại Thế giới

DANH MỤC BẢNG – BIỂU – HÌNH

Danh mục Bảng

STT	Số bảng	Tên bảng	Trang
1	2.1	Cán cân vãng lai và cán cân vốn giai đoạn 1999-2012	36
2	2.2	Độ mở ngoại thương của một số nước châu Á giai đoạn 1999-2011	38
3	2.3	Cơ cấu nhập khẩu của Việt Nam theo nhóm hàng	38
4	2.4	Cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam theo bảng phân loại tiêu chuẩn ngoại thương	39
5	2.5	Độ sâu tài chính của một số nước châu Á	44
6	2.6	Cán cân thanh toán Việt Nam giai đoạn 1999-2012	46
7	2.7	Mục tiêu cuối cùng của CSTT Việt Nam giai đoạn 1999-2012	49
8	2.8	Mục tiêu điều hành của CSTT Việt Nam giai đoạn 1999-2012	51
9	2.9	Qui mô, doanh số và số lượng thành viên tham gia thị trường mở giai đoạn 2004- 2011	53
10	2.10	Tỷ lệ dự trữ bắt buộc giai đoạn 2003-2012	54
11	2.11	Tỷ giá VND/USD giai đoạn 1999 – 2012	60
12	2.12	Biên độ dao động tỷ giá được áp dụng từ 1999	60
13	2.13	Thay đổi tỷ giá bình quân liên ngân hàng VND/USD giai đoạn 1999-2012	62
14	2.14	Tỷ trọng mua, bán ngoại tệ kỳ hạn và hoán đổi trong tổng giao dịch thị trường ngoại hối, giai đoạn 2002-2010	65
15	2.15	Cơ cấu tăng trưởng tín dụng giai đoạn 2008 –	70

		2012	
16	3.1	Nguồn của các biến số sử dụng trong mô hình SVAR	85
17	3.2	Kết quả kiểm định ADF và PP các chuỗi dữ liệu mô hình SVAR	87
18	3.3	Phân rã phương sai giai đoạn quí I/1999 – quí IV/2005	109
19	3.4	Phân rã phương sai giai đoạn quí I/2006 – quí IV/2012	111
20	4.1	Nguồn của các biến số sử dụng trong mô hình RVAR	118
21	4.2	Kết quả kiểm định ADF và PP các chuỗi dữ liệu mô hình RVAR	120
22	4.3	Tác động đến các chỉ số giá của 1% sốc tỷ giá	122
23	4.4	Phân rã phương sai các chỉ số giá	129

Danh mục Biểu đồ

1	2.1	Tăng trưởng kinh tế và lạm phát giai đoạn 1999-2012	35
2	2.2	Độ mở ngoại thương của Việt Nam giai đoạn 1999-2012	37
3	2.3	Mức độ mở cửa tài chính của Việt Nam và các nước trong khu vực giai đoạn 1999-2012	41
4	2.4	Độ sâu tài chính của Việt Nam giai đoạn 1999-2012	43
5	2.5	Đô la hóa của Việt Nam giai đoạn 1999-2012	45
6	2.6	Diễn biến các lãi suất chỉ đạo và lãi suất thị trường giai đoạn 1999-2012	55
7	2.7	Diễn biến cung tiền, MCI, các lãi suất chỉ đạo giai	58

		đoạn 1999 – 2012	
8	2.8	Diễn biến tỷ giá VND/USD theo ngày từ 2004 đến 2011	61
9	2.9	Tỷ giá NER, NEER, REER của Việt Nam giai đoạn 1999-2012	63
10	2.10	Quy mô dự trữ ngoại hối tính theo tháng nhập khẩu giai đoạn 1999-2012	66
11	2.11	Diễn biến cán cân thương mại và REER của Việt Nam giai đoạn 1999-2012	68
12	3.1	Diễn biến lãi suất tái chiết khấu, lãi suất thị trường, tăng trưởng chỉ số giá sản xuất hàng công nghiệp và lạm phát giai đoạn 1999 – 2012	97

Danh mục Hình

STT	Số hình	Tên hình	Trang
1	1.1	Bộ ba bất khả thi	6
2	1.2	Mối liên hệ giữa các mục tiêu và công cụ của CSTT	8
3	1.3	Các kênh dẫn truyền trong MTM	14
4	1.4	Các yếu tố ảnh hưởng đến MTM	20
5	1.5	Tỷ giá trong có chế dẫn truyền CSTT	22
6	3.1	Thiết kê mô hình SVAR đo lường kênh tỷ giá trong MTM của Việt Nam	78
7	3.2	Các chuỗi biến số thời gian trong mô hình SVAR	86
8	3.3	Phản ứng tích lũy của sản lượng, giá và cung tiền do sốc lãi suất tái chiết khấu	90
9	3.4	Phản ứng tích lũy của cung tiền và lãi suất tái chiết khấu do sốc giá và sản lượng	91
10	3.5	Dẫn truyền CSTT qua kênh lãi suất	93

11	3.6	Phản ứng tích lũy của sản lượng, giá sản xuất hàng công nghiệp do sốc lãi suất tái chiết khấu	95
12	3.7	Dẫn truyền CSTT qua kênh tỷ giá	99
13	3.8	Phản ứng tích lũy của tỷ giá danh nghĩa do sốc lãi suất tái chiết khấu	100
14	3.9	Phản ứng tích lũy của tỷ giá do sốc sản lượng và giá	102
15	3.10	Phản ứng tích lũy của nhập khẩu, xuất khẩu và cán cân thương mại do sốc lãi suất tái chiết khấu	103
16	3.11	Phản ứng tích lũy của nhập khẩu, xuất khẩu và cán cân thương mại do sốc tỷ giá	104
17	3.12	Tổng hợp dẫn truyền CSTT dạng khung và tác động gián tiếp của kênh tỷ giá	107
18	4.1	Chuỗi bậc gốc của các biến số WCP, YGAP, M2, NEER, IMP, PPI, CPI.	119
19	4.2	Chuỗi sai phân bậc I của các biến số WCP, M2, NEER, IMP, PPI, CPI.	120
20	4.3	Phản ứng của các chỉ số giá do 1% sốc tỷ giá	122
21	4.4	Phản ứng của chuỗi giá nhập khẩu → giá sản xuất → giá tiêu dùng do 1% sốc tỷ giá	125
22	4.5	Phản ứng của giá nhập khẩu do 1% sốc tỷ giá theo hai giai đoạn	126
24	4.6	Phản ứng của chuỗi giá nhập khẩu → giá sản xuất → giá tiêu dùng do 1% sốc tỷ giá theo hai giai đoạn	128

MỤC LỤC

Lời cam đoan i
Danh mục từ viết tắt ii
Danh mục bảng, hình, biểu iv
Mục lục viii
PHẦN MỞ ĐẦU xiii
Lý do chọn đề tài xiii
Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan xiv
Mục tiêu nghiên cứu xviii
Đối tượng và phạm vi nghiên cứu xviii
Mô hình và phương pháp nghiên cứu xix
Nguồn dữ liệu xxi
Thiết kế nghiên cứu xxi
Điểm mới của nghiên cứu xxiii
Cấu trúc nghiên cứu xxiv
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ TỶ GIÁ, CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ CƠ CHẾ DẪN TRUYỀN CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ 1
1.1. Tổng quan về tỷ giá 1
1.1.1. Tỷ giá danh nghĩa và tỷ giá thực song phương 1
1.1.2. Tỷ giá danh nghĩa và tỷ giá thực đa phương 2
1.1.3. Sự vận hành của tỷ giá trong nền kinh tế 3
1.2. Tổng quan về chính sách tiền tệ 6
1.2.1. Khái niệm chính sách tiền tệ 6
1.2.2. Các mục tiêu của chính sách tiền tệ 7
1.2.2.1. Mục tiêu cuối cùng 8
1.2.2.2. Mục tiêu trung gian 10
1.2.2.3. Mục tiêu hoạt động 11
1.2.3. Các công cụ của chính sách tiền tệ 11
1.3. Cơ chế dẫn truyền chính sách tiền tệ (MTM) 13

1.3.1. Khái niệm cơ chế dẫn truyền chính sách tiền tệ 13
1.3.2. Cơ chế dẫn truyền chính sách tiền tệ qua các kênh..... 14
1.3.2.1. Kênh lãi suất 14
1.3.2.2. Kênh tỷ giá..... 15
1.3.2.3. Các kênh dẫn truyền khác..... 18
1.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của cơ chế dẫn truyền 19
1.3.4. Vai trò của tỷ giá trong cơ chế dẫn truyền..... 22
1.4. Tổng hợp các nghiên cứu về tỷ giá trong cơ chế dẫn truyền chính sách tiền tệ 26
1.4.1. Các nghiên cứu tiếp cận theo dẫn truyền chính sách tiền tệ..... 26
1.4.2. Các nghiên cứu tiếp cận theo trung chuyển biến động tỷ giá..... 30
Tóm tắt chương 1 33
CHƯƠNG 2. TỶ GIÁ TRONG KHUNG ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VIỆT NAM..... 34
2.1. Đặc điểm nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 1999-2012 34
2.1.1. Độ mở ngoại thương..... 37
2.1.2. Hội nhập tài chính 40
2.1.3. Độ sâu tài chính..... 42
2.1.4. Tình trạng đô la hóa..... 44
2.2. Khung chính sách tiền tệ Việt Nam giai đoạn 1999-2012..... 47
2.2.1. Hệ thống mục tiêu chính sách..... 48
2.2.1.1. Mục tiêu cuối cùng..... 48
2.2.1.2. Mục tiêu điều hành..... 50
2.2.2. Các công cụ của chính sách tiền tệ..... 52
2.2.2.1. Nghiệp vụ thị trường mở..... 52
2.2.2.2. Dự trữ bắt buộc 53
2.2.2.3. Tái cấp vốn và các lãi suất chỉ đạo 55
3.2.2.4. Tỷ giá..... 56
2.3. Tỷ giá trong điều hành chính sách tiền tệ giai đoạn 1999-2012 57
2.3.1. Tóm lược điều hành chính sách tiền tệ giai đoạn 1999-2012..... 57
2.3.2. Diễn biến và điều hành tỷ giá giai đoạn 1999-2012 59